

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT

Ngày 20-11-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị P và anh L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các thẩm phán: Ông Mai Anh Tuấn
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 16-10-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST ngày 18/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐ-PT ngày 06-11-2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Vũ Thị Thùy P, sinh năm 1994

Nơi thường trú: Thôn TC A, xã ND, huyện NT, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Tống Văn L, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Xóm 4, xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định

Người kháng cáo: Bị đơn anh Tống Văn L.

(Chị Vũ Thị Thùy P, anh Tống Văn L có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Thùy P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh L tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04-9-2019 tại UBND xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Sau khi chị mang thai cháu lớn thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tính cách không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, đề nghị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 2 con chung là cháu Tổng Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 và cháu Tổng Minh Phước, sinh ngày 20/01/2023. Hiện nay 2 con chung do chị đang nuôi dưỡng. Từ khi mang thai cháu Hiếu, chị đã về nhà mẹ đẻ để sinh sống, chị sinh cháu Hiếu, cháu Phước ở nhà bố mẹ đẻ chị và chị là người trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung từ khi sinh đến nay. Sau ly hôn, 2 con chung còn nhỏ, chị xin nhận nuôi dưỡng 2 con chung, yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị, mỗi con chung 1.500.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Tổng Văn L trình bày: Chị P trình bày về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Vợ chồng đã sống ly thân, nay chị P xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị P trình bày là đúng, hiện nay các con chung đang do chị P nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh xin nhận nuôi cháu Tổng Minh Hiếu, chị P nuôi cháu Tổng Minh Phước, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 78/2023/HNGĐ-ST ngày 18-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thùy P và anh Tổng Văn L.

2. Về con chung chưa thành niên: Giao cho chị Vũ Thị Thùy P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Tổng Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 và cháu Tổng Minh Phước, sinh ngày 20/01/2023. Anh Tổng Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Vũ Thị Thùy P mỗi tháng, mỗi con là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18-7-2023, anh Tổng Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về quyền nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng giao quyền nuôi 01 con chung cho anh Tổng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, cũng như tại phiên tòa: Chị Vũ Thị Thùy P giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và xin được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung; anh Tổng Văn L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và xin được nuôi cháu Tổng Minh Hiếu.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo: Lý do kháng cáo anh Tổng Văn L muốn được nuôi con chung Tổng Minh Hiếu là anh vẫn quan tâm đến con chung, có gửi tiền cho chị P chăm sóc con chung, bản thân anh L kinh doanh bán đồ ăn tại thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (có giấy phép đăng ký kinh doanh số 01Z8004040 ngày 15/01/2020 do Phòng tài chính – kế hoạch huyện Mỹ Đức cấp; có hợp đồng thuê nhà ở); hiện nay do quán đang sửa nên anh đang làm thuê nghề cơ khí tại Đồng Côi – Nam Trục nên có thu nhập ổn định, bảo đảm điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung, hiện nay cháu Tổng Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 đã trên 36 tháng tuổi, vì vậy có căn cứ xem xét giao con chung là cháu Tổng Minh Hiếu cho anh Tổng Văn L nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ pháp lý, phù hợp thực tế. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Tổng Văn L, sửa bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung, giao cháu Tổng Minh Hiếu cho anh Tổng Văn L; giao cháu Tổng Minh Phước cho chị Vũ Thị Thùy P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của anh Tống Văn L được làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Tống Văn L:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của BLTTDS, không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bảo đảm được quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự trong vụ án.

+ Về nội dung: Chị Vũ Thị Thùy Dương và anh Tống Văn L tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04-9-2019 tại UBND xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân. Các đương sự thuận tình ly hôn nên Tòa án sơ thẩm đã xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thùy P và anh Tống Văn L là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quyền nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị P, anh L xác định vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Tống Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 và cháu Tống Minh Phước, sinh ngày 20/01/2023. HĐXX nhận thấy, hiện nay cả 02 con chung của chị P - anh L đều chưa thành niên, nên rất cần sự quan tâm chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục thường xuyên của cha mẹ để cho các con được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Căn cứ vào điều kiện công việc, môi trường nơi ở hiện tại, thấy chị P từ khi ly thân anh L đã về nhà bố mẹ đẻ để ở, chưa có nhà ở riêng, công việc tự do thu nhập không ổn định. Anh L hiện nay đang bán hàng phở tại thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, có giấy phép kinh doanh, có hợp đồng thuê nhà để ở và kinh doanh, thu nhập bình quân khoảng 20.000.000đ/tháng; hiện nay do đang sửa chữa quán bán hàng nên anh có về Đồng Côi - Nam Trực làm thuê nghề cơ khí, lương ngày công 300.000 đồng/ngày, bảo đảm cho cuộc sống; hiện nay cháu Tống Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 đã trên 36 tháng tuổi còn cháu Tống Minh Phước, sinh ngày 20/01/2023 (10 tháng tuổi), do đó có căn cứ pháp lý để giao cháu Tống Minh Hiếu cho anh Tống Văn L, giao cháu Tống Minh Phước cho chị Vũ Thị Thùy P nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên theo quy định của Luật trẻ em và Luật hôn nhân và gia đình. Do mỗi người nuôi 01 con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của anh Tống Văn L về việc nuôi dưỡng con chung.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Tổng Văn L được chấp nhận nên anh Tổng Văn L không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 BLTTDS;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Thùy P và anh Tổng Văn L.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Thùy P được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Tổng Minh Phước, sinh ngày 20/01/2023; Giao cho anh Tổng Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tổng Minh Hiếu, sinh ngày 19/10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được.

Chị Vũ Thị Thùy P có trách nhiệm giao cháu Tổng Minh Hiếu cho anh Tổng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị Thùy P, anh Tổng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; đều có quyền - nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Thùy P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai số 0000545 ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Chị P đã nộp đủ.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Tổng Văn L không phải nộp, anh L được hoàn trả lại 300.000 đồng – là số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà anh L đã nộp tại biên lai số 0000564 ngày 19-7-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ND
- TAND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng